

Ngày 30/09/2025	37,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	-1.4%	-16.1%

	Q3/25	
ROE	11.1%	+/- YoY ▲ 3.1%

	Q3/25		
DT thuần	482	QoQ	YoY
		▲ 280 ▲ 139%	▲ 134 ▲ 38.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	886	YoY
		▲ 118 ▲ 15.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	183	QoQ	YoY
		▲ 116 ▲ 175%	▲ 101 ▲ 123%
	tỷ VNĐ		

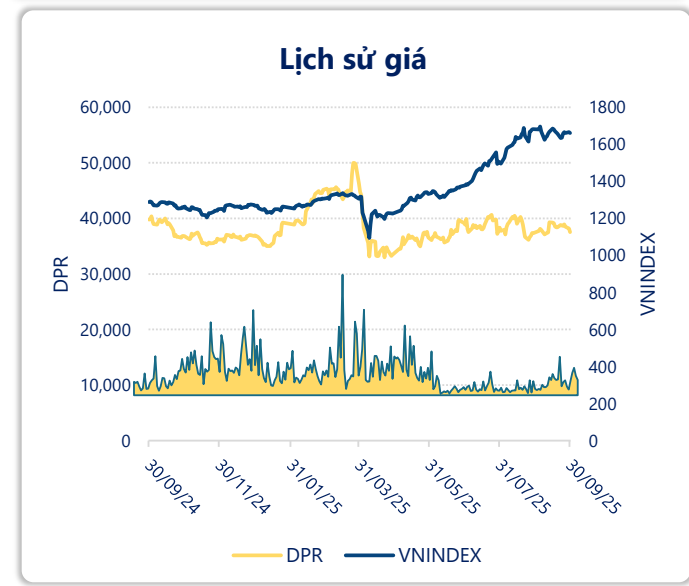
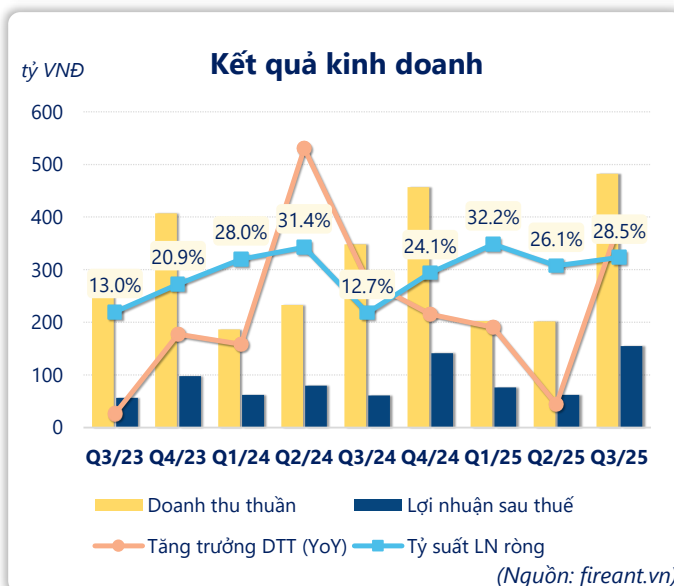
	9T 2025	
LN gộp	346	YoY
		▲ 135 ▲ 63.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	189	QoQ	YoY
		▲ 122 ▲ 180%	▲ 123 ▲ 186%
	tỷ VNĐ		

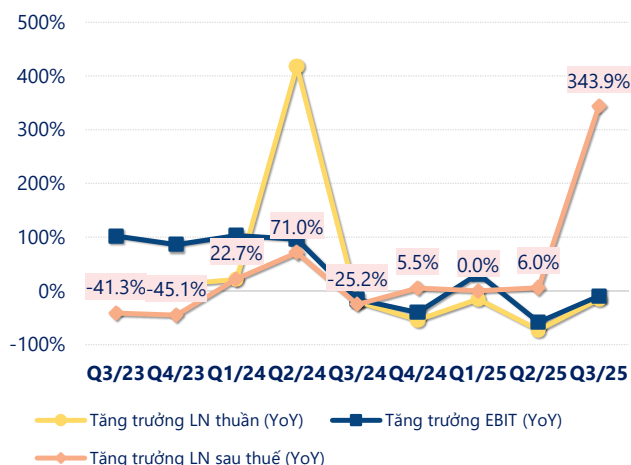
	9T 2025	
LN thuần	350	YoY
		▲ 157 ▲ 80.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	155	QoQ	YoY
		▲ 93.0 ▲ 150%	▲ 93.8 ▲ 153%
	tỷ VNĐ		

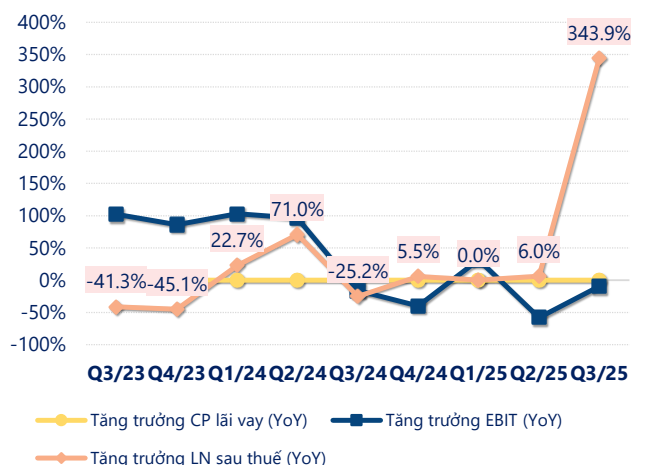
	9T 2025	
LN sau thuế	293	YoY
		▲ 90.0 ▲ 44.4%
	tỷ VNĐ	



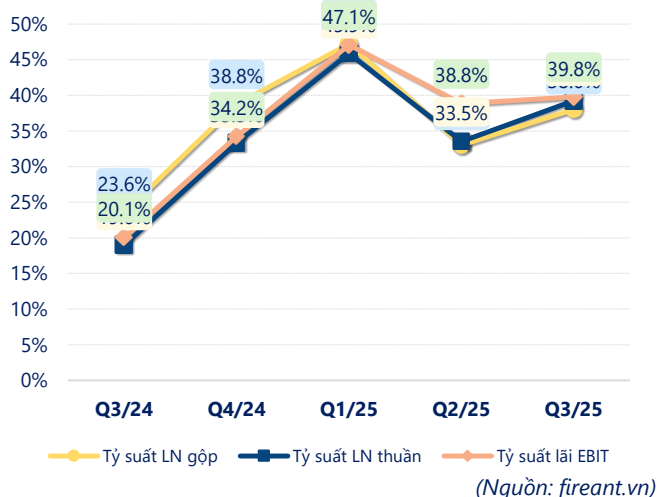
Tăng trưởng lợi nhuận



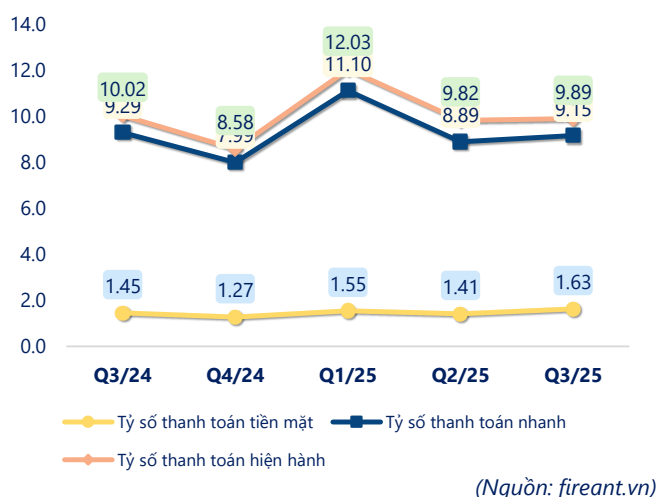
Tăng trưởng chi phí



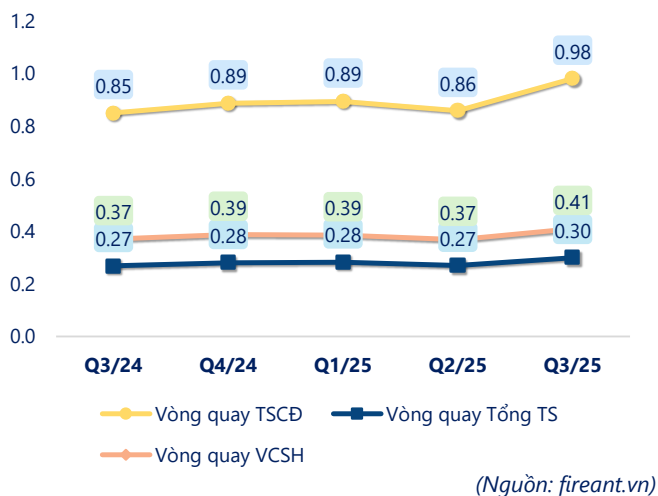
Tỷ suất lợi nhuận



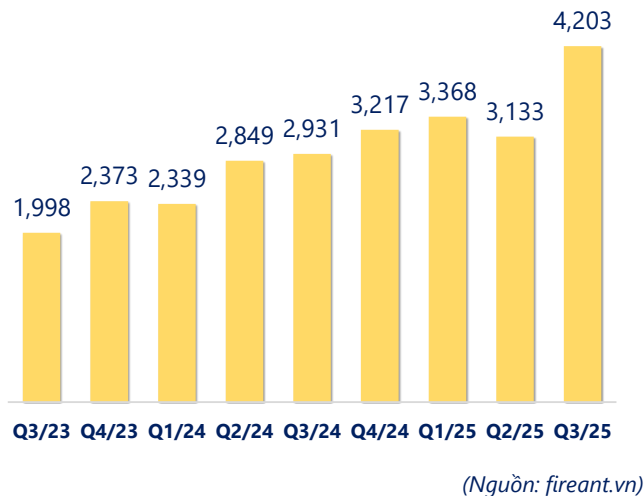
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	482	348	38.6%	886	768	15.5%
Giá vốn hàng bán	299	266	12.3%	541	557	-2.9%
Lợi nhuận gộp	183	82.1	123%	346	211	63.8%
Doanh thu HĐTC	34.5	21.4	61.0%	83.4	67.3	23.8%
Chi phí TC	0.50	3.37	-85.3%	2.13	5.81	-63.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.46	4.92	-29.8%	9.72	13.6	-28.4%
Chi phí QLDN	24.8	29.0	-14.6%	67.5	65.5	3.0%
LN thuần từ HĐKD	189	66.1	186%	350	193	80.8%
Lợi nhuận khác	2.72	3.74	-27.2%	15.9	52.8	-69.9%
LN trước thuế	192	69.9	175%	366	246	48.4%
Lợi nhuận sau thuế	155	61.2	153%	293	203	44.4%
LNST của CĐ cty mẹ	137	44.3	210%	255	170	50.5%

(Nguồn: fireant.vn)

